

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945 MỘT ĐIỂN HÌNH THÀNH CÔNG VỀ KHỞI NGHĨA DÂN TỘC

PGS, NGND LÊ MẬU HÃN

Đại học Quốc gia Hà Nội

Khởi nghĩa dân tộc theo V.I. Lênin: “Đó là một cuộc khởi nghĩa nhằm thiết lập quyền độc lập chính trị của dân tộc bị áp bức, nghĩa là nhằm tạo ra một quốc gia dân tộc riêng biệt”. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một điển hình thành công về khởi nghĩa dân tộc.

1. Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa công bố trước quốc dân đồng bào và thế giới bản *Tuyên ngôn độc lập*. Tuyên ngôn nêu rõ: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”¹.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên *độc lập, tự do* – thời đại Hồ Chí Minh. Đối với thế giới, Cách mạng Tháng Tám đã chọc thủng một mảng quan trọng trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở châu yếu nhất, mở đầu thời kỳ tan rã không gì cứu vãn nổi của chủ nghĩa thực dân cũ, góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và giải phóng

dân tộc. X. Tô-nét-xon, nhà sử học Na Uy có lý khi nhận định: Cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 và *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh được xếp vào nguồn chính thúc đẩy các chính sách sau chiến tranh của các cuộc xung đột - quá trình giải phóng thuộc địa. Việt Nam là tiền tiêu của phong trào chống ách thuộc địa toàn cầu. Nó đã thúc đẩy làn sóng dân tộc, thay đổi thế giới của các ông hoàng, bà chúa, thủ lĩnh và các nước thuộc địa thành các nước độc lập. Nước Việt Nam tuyên bố độc lập vào năm 1945 là giai đoạn đầu tiên mở đầu cho làn sóng xóa bỏ chế độ thuộc địa ở châu Á, tiếp theo là châu Phi².

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám, như Hồ Chí Minh đã nói: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”³.

2. Hồ Chí Minh đi theo con đường cách mạng vô sản học ở Trường đại học Phương

Đông của Quốc tế Cộng sản, song Người không giáo điều, rập khuôn, không luận về chính trị.

Hồ Chí Minh đã nhận xét, Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Pháp biết rất ít về tình hình thuộc địa, trong đó có xứ Đông Dương. Phải coi trọng nghiên cứu, khảo sát tình hình các thuộc địa để xác định chiến lược, sách lược cách mạng thuộc địa một cách đúng đắn - điều mà Quốc tế Cộng sản và chính C.Mác và V.I.Lênin, do hạn chế bởi những điều kiện lịch sử, nên chưa vạch ra được. Nhờ nắm vững và vận dụng đúng đắn phương pháp duy vật biện chứng Mác-Lênin, Hồ Chí Minh đã phân tích khách quan cấu trúc kinh tế, xã hội, giai cấp, lịch sử và con người Việt Nam không giống các nước tư bản phát triển ở phương Tây. Cuộc đấu tranh giai cấp ở Việt Nam, sự xung đột về quyền lợi của các giai cấp trong nội bộ dân tộc được giảm thiểu. Đó là một sự thật không thể chối cãi được. Ngược lại, cuộc đấu tranh dân tộc lại diễn ra liên tục và ngày càng quyết liệt. *Chính cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* do Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản đầu năm 1930, đã đề ra nhiệm vụ đánh đuổi đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dân Việt Nam được tự do, hạnh phúc. Độc lập, tự do là điểm cốt lõi trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh đó do Hồ Chí Minh soạn thảo là một mẫu mực vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin và quan điểm về cách mạng thuộc địa của Quốc tế Cộng sản vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Hội nghị tháng 11-1939, đặc biệt là Hội nghị lần thứ 8 (5-1941) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, do Hồ Chí Minh trực tiếp chủ trì đã đề ra chủ trương *thay đổi chiến lược cách*

mạng. Dưới ách thống trị tàn bạo của Pháp - Nhật, quyền lợi của tất cả các giai cấp bị tước đoạt, vận mệnh dân tộc nguy vong không lúc nào bằng. Pháp - Nhật không chỉ là kẻ thù của công nông, mà là kẻ thù của toàn dân. Do đó cuộc cách mạng của nhân dân ta lúc này không phải đồng thời giải quyết cả hai nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến - cuộc cách mạng có tính chất phản đế và điền địa, mà là cuộc *cách mạng giải phóng dân tộc* nhằm giải quyết một vấn đề cấp kíp là đánh đổ đế quốc và tay sai, giành độc lập, tự do. Sau khi đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ thành lập một nhà nước dân tộc theo thể chế dân chủ cộng hòa. Chính quyền cách mạng của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc. Sự thay đổi chiến lược quan trọng này là một bước phát triển mới về tư tưởng chính trị của Đảng theo tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh. Đó là một sáng tạo kịp thời có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám. Và dựa trên sự thay đổi chiến lược này, Đảng và Hồ Chí Minh đã chuyển hướng về xây dựng lực lượng, về phương thức và nghệ thuật khởi nghĩa.

3. Cách mạng là việc chung của cả dân chúng. Sự nghiệp chống đế quốc và tay sai, giành lại độc lập, tự do là nhiệm vụ của toàn dân tộc. Chuẩn bị lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đặc biệt là đạo quân chính trị quần chúng, có ý nghĩa rất cơ bản. Nhiệm vụ đánh Pháp - Nhật không phải là nhiệm vụ riêng của thợ thuyền và dân cày, mà là nhiệm vụ chung của cả dân tộc không phân biệt giai cấp, dân tộc, tôn giáo. Ngày 6-6-1941, Hồ Chí Minh đã trân trọng gửi thư kêu gọi thống thiết các bậc phụ huynh, các hiền nhân chí sĩ, các bậc phú hào yêu nước, công, nông, binh, thanh niên, phụ nữ, công chức, tiểu thương - hãy



Suối đầu nguồn ở Pác Bó, Cao Bằng, được Bác Hồ đặt tên là Suối Lênin

đoàn kết lại để đánh đổ bọn đế quốc và tay sai. Thư có đoạn viết: “Trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng.

Hỡi đồng bào yêu quý! Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kê vai gánh vác một phần trách nhiệm: người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng. Riêng phần tôi, xin đem hết tâm lực đi cùng các bạn, vì đồng bào mưu giành tự do độc lập, dầu phải hy sinh tính mệnh cũng không nề”⁴.

Đảng quyết định thành lập một Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi có tính chất dân tộc hơn, có sức lôi cuốn mạnh mẽ các lực lượng

yêu nước trong toàn dân. Đó là Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là *Việt Minh*. Các giai cấp, các tầng lớp nhân dân được tổ chức vào các hội cứu quốc. Đối với các bậc kỳ hào, địa chủ, tư sản, Đảng đã có sự đánh giá khách quan về năng lực phản đế, tinh thần dân tộc của họ, tổ chức họ vào Việt Nam cứu quốc hội.

Nhờ có sự đổi mới về tư duy, chính trị và tổ chức, vượt qua được khuynh hướng “tả”, biệt phái đã xuất hiện nặng nề từ Hội nghị lần thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương tháng 10-1930, Đảng đã mở rộng vai trò lãnh đạo và tổ chức của mình trong phong trào chống Pháp - Nhật... Từ ngọn nguồn Pác Bó, ánh sáng Việt Minh đã tỏa rộng khắp cả nước, từ miền núi, đồng bằng đến đô thị. Phong trào đấu tranh chống Pháp - Nhật dâng lên cao, các tổ chức

cứu quốc càng mở rộng, tinh thần yêu nước được khơi dậy mạnh mẽ trong các giai cấp và tầng lớp xã hội, đặc biệt khá rõ rệt là trong tầng lớp thanh niên, sinh viên, trí thức ở các đô thị lớn như Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Hội truyền bá quốc ngữ, Hội hướng đạo, Tổng hội sinh viên, nhóm Thanh Nghị, ngày càng chuyên biến rõ rệt, nhất là Tổng hội sinh viên ở Hà Nội, nhóm sinh viên yêu nước Dương Đức Hiền (gồm có Cù Huy Cận, Nguyễn Dương Hồng, Huỳnh Bá Nhung, Trần Ngọc Tùng, Đặng Ngọc Tốt...) được sự giúp đỡ của các cán bộ Đảng Cộng sản đã lập ra Việt Nam Dân chủ Đảng (sau đổi là Đảng Dân chủ Việt Nam) ngày 30-6-1944 và tuyên bố gia nhập Việt Minh. Đảng Dân chủ Việt Nam ra đời cũng như việc thành lập Hội văn hoá cứu quốc đã góp phần phá âm mưu chia rẽ, lôi kéo trí thức của Pháp - Nhật và tay sai, giúp trí thức chọn đường cứu quốc, đem trí tuệ và tài năng của mình phục vụ sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Ở Sài Gòn, tổ chức Thanh niên Tiên phong ra đời (6-1945). Phong trào Thanh niên Tiên phong phát triển rất nhanh “như sóng như gió”. Chỉ trong vòng ba tháng, Thanh niên Tiên phong đã phát triển khắp Nam Bộ với 1.200.000 đoàn viên. Riêng thành phố Sài Gòn đã có 200.000 đoàn viên với 200 trụ sở đặt ở các đường phố. Thanh niên Tiên phong là một phong trào quần chúng rộng lớn, một hình thức Mặt trận thống nhất công khai có tổ chức do Xứ ủy Nam Kỳ lãnh đạo. Nhờ chủ trương đúng đắn đó nên Đảng đã nhanh chóng xây dựng được một đạo quân chính trị công khai rộng

lớn ở Sài Gòn và cả Nam Kỳ, sẵn sàng tiến lên khởi nghĩa giành lấy chính quyền.

Việt Minh càng phát triển thì đội quân chính trị quần chúng càng thêm hùng hậu và có tính chất dân tộc rộng rãi. Trên cơ sở phát triển lực lượng chính trị, các tổ chức vũ trang đã được xây dựng. Đó là các đội Tự vệ cứu quốc, Cứu quốc quân, Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và đến tháng 5-1945 được thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân. Nhiều căn cứ địa cách mạng đã lần lượt được xây dựng ở miền rừng núi, nông thôn. Sau ngày 9-3-1945, với lực lượng sẵn có, Đảng ta phát động cuộc khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền bộ phận, thành lập Khu giải phóng Việt Bắc - hình ảnh thu nhỏ của một nước Việt Nam mới.

Đến giữa tháng 8-1945, cao trào kháng Nhật, cứu nước đã phát triển đến đỉnh điểm. Dưới ngọn cờ dân tộc của Hồ Chí Minh, Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã tạo dựng được một ưu thế về sức mạnh dân tộc, sẵn sàng và quyết tâm vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.

Sự chuyển hướng về xây dựng lực lượng cách mạng trong thời kỳ này nổi lên các ưu điểm, sáng tạo sau:

- Lực lượng quần chúng không đơn thuần là công nông, các tổ chức quần chúng “đỏ” như thời kỳ 1930-1931, mà là các tổ chức quần chúng có tính chất dân tộc rộng lớn với các tên gọi có một mãnh lực để hiệu triệu và đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong các giai cấp, các tầng lớp xã hội và con người Việt Nam. Vì vậy trong hàng ngũ cách mạng chẳng

Chớp đúng thời cơ để khởi nghĩa là một đặc điểm, một ưu điểm sáng tạo của Đảng, của dân tộc. Điều này không phải ngẫu nhiên, ăn may, mà là kết quả của sự chuẩn bị lâu dài, của sự dự đoán chiến lược đúng và kịp thời hành động khi điều kiện khởi nghĩa đã xuất hiện.

những có công nhân, nông dân, trí thức, tiểu tư sản, mà còn có cả tư sản dân tộc, địa chủ, các quan lại đã về hưu tham gia. Có những người chưa có điều kiện tham gia tổ chức thì cũng có cảm tình và khi có điều kiện họ đã hoạt động theo lời kêu gọi của Việt Minh.

- Sự chuẩn bị lực lượng ở cả nông thôn và đô thị chứ không chỉ bó hẹp ở miền núi nông thôn, đi từ nông thôn tiến về thành thị. Cách mạng muốn giành thắng lợi nhanh chóng và triệt để phải đập tan bộ máy thống trị của chúng ngay ở trung tâm đầu não là đô thị, đặc biệt ở Thủ đô. Nghị quyết của Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương, tháng 5-1941, đã nhấn mạnh điều đó. Và trong thực tiễn, Đảng, Việt Minh đã vượt qua mọi khó khăn xây dựng lực lượng ở đô thị với các hình thức tổ chức thích hợp, có tác dụng tập hợp quần chúng ngày càng rộng rãi.

- Lực lượng quần chúng bao gồm cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Quá trình xây dựng lực lượng cách mạng gắn liền với sự phát triển phong trào quần chúng với khẩu hiệu và hình thức đấu tranh thích hợp, có sức huy động quần chúng lên trận tuyến đấu tranh và qua đấu tranh để phát triển lực lượng. Phát động chiến tranh du kích, xây dựng căn cứ địa, duy trì và mở rộng chiến tranh du kích là hình thức máu chót để đẩy mạnh phong trào kháng Nhật tiến lên, là phương pháp tích cực của dân tộc ta để phát triển lực lượng, đóng vai chủ động trong việc đánh đuổi giặc Nhật ra khỏi nước, chuẩn bị hưởng ứng quân Đồng minh một cách tích cực.

4. Giữa lúc chúng ta đang sẵn sàng khởi nghĩa thì quân đội Nhật bị quân Đồng minh đánh bại và đầu hàng không điều kiện. Quân đội Nhật ở Đông Dương không còn ý chí chiến đấu để bảo vệ lợi ích của tập đoàn thống trị

phát xít. Chính phủ Trần Trọng Kim do Nhật dựng lên ở Việt Nam mất chỗ dựa, đã rệu rã. Giai cấp thống trị đã đến lúc không còn có thể thống trị như cũ được nữa - một trong những đặc trưng của tình thế cách mạng trực tiếp, thời cơ cách mạng đã chín muồi. Cơ hội ngàn năm có một cho dân ta vùng dậy giành lại độc lập, tự do đã đến. Bộ máy quyền lực thống trị của Nhật lúc này vẫn còn song hết sức rệu rã chứ không phải là một “khoảng trống quyền lực” chính trị đã xuất hiện ở trên đất nước ta như cách nói của X. Tô-nét-xơn, Giôn Lê - Văn - Hoá, Bùi - Diễm, v.v...

Hội nghị toàn quốc của Đảng (8-1945) ở Tân Trào đã quyết định phát động cuộc khởi nghĩa trong toàn quốc, giành lấy chính quyền từ trong tay Nhật, đứng ở tư thế người làm chủ đất nước để đón quân Đồng minh vào tiếp nhận sự đầu hàng của Nhật. Khẩu hiệu đấu tranh trực tiếp lúc này là: Phản đối xâm lược! Hoàn toàn độc lập! Chính quyền nhân dân! Quốc dân Đại hội Tân Trào đã nhất trí với chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, của Tổng bộ Việt Minh, bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng tức là Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Thời giờ rất cấp bách, phải hành động cho kịp thời. “Không phải Nhật bại là nước ta tự nhiên được độc lập. Nhiều sự gay go trở ngại sẽ xảy ra. Chúng ta phải khôn khéo và kiên quyết. Khôn khéo để tránh những sự không lợi cho ta. Kiên quyết để giành cho được nền hoàn toàn độc lập... chúng ta sẽ thắng lợi”⁵.

Thực hiện quyết định kịp thời và sáng suốt, nhạy bén của Đảng và Quốc dân Đại hội, với ý chí dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập, toàn dân từ Bắc đến Nam đã đứng lên xoá bỏ bộ máy chính quyền của Nhật, giành lấy chính quyền về tay nhân dân từ Trung

ương đến cơ sở, trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương. Chớp đúng thời cơ để khởi nghĩa là một đặc điểm, một ưu điểm sáng tạo của Đảng, của dân tộc. Điều này không phải ngẫu nhiên, ăn may, mà là kết quả của sự chuẩn bị lâu dài, của sự dự đoán chiến lược đúng và kịp thời hành động khi điều kiện khởi nghĩa đã xuất hiện.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền của dân tộc ta đã có một bước phát triển nhảy vọt từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa khắp cả ba miền đất nước, ở cả miền núi, đồng bằng và đô thị. Khởi nghĩa ở đô thị có ý nghĩa quyết định thắng lợi dứt khoát và triệt để. Lúc bấy giờ, Đảng chủ trương phải nhanh chóng tập trung lực lượng, chớp lấy các căn cứ chính trước khi quân Đồng minh vào, phải kịp thời đánh vào

các đô thị và trọng trấn của quân địch. Theo phương hướng ấy, cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội (19-8), Huế (23-8), Sài Gòn (25-8) có ý nghĩa quyết định. Đây là một ưu điểm, một đặc điểm lớn của nghệ thuật khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Sự sáng tạo này đã được đồng chí Lê Duẩn trình bày khá sắc sảo trong bài tổng kết Hội nghị lần thứ 19 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III (17-3-1971). Đồng chí Lê Duẩn nói: “Cách mạng Tháng Tám là một cuộc tổng công kích kết hợp rất tài tình đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, một cuộc nổi dậy đồng loạt cả ở thành thị và nông thôn khắp Bắc, Trung, Nam mà đòn quyết định là các

Cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và tất cả các địa phương trong cả nước đã phản ánh sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc, được tổ chức từ trước hoặc mới được tổ chức, ngay trong đêm khởi nghĩa, thậm chí không phải là số ít chưa vào tổ chức song theo mệnh lệnh của trái tim yêu nước, trước khí thế cách mạng sôi nổi của quần chúng, đã xuống đường tham gia vào đoàn quân khởi nghĩa, tham gia vào cuộc đấu tranh để xây dựng chính quyền cách mạng.

cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và ở các thành phố quan trọng khác. Hành động mau lẹ của Đảng ta chuyển nhanh từ chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn sang phát động tuyệt đại đa số quần chúng nhất tề đứng lên cùng với lực lượng vũ trang mới tổ chức và ít ỏi lúc ban đầu, tiến hành tổng khởi nghĩa ở thành thị, là một chủ trương vô cùng sáng suốt của Trung ương Đảng lúc bấy giờ trong việc

nắm thời cơ”⁶. Chỉ trong một thời gian ngắn mà đã xóa bỏ hoàn toàn bộ máy thống trị của chế độ thực dân phát xít Nhật, thiết lập chính quyền cách mạng trong cả nước trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Đó là nhờ khí thế vùng dậy lay trời chuyển đất của hàng triệu quần chúng tạo nên một ưu thế áp đảo, giáng một đòn quyết định vào tất cả các cơ quan đầu não của chế độ thực dân, làm tê liệt mọi sự kháng cự của các thế lực thù

địch, khiến cho chúng không kịp trở tay. Sở dĩ chúng ta làm dấy lên được một làn sóng cách mạng dũng mãnh và rộng khắp như vậy là vì qua các thời kỳ cách mạng khác nhau, “Đảng ta đã nắm vững nguyên lý về bạo lực cách mạng của quần chúng, đã chuẩn bị lâu dài về lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, đã chú trọng xây dựng phong trào cách mạng cả ở nông thôn và thành thị... Rõ ràng nếu trong thời kỳ 1941-1945 ta không phát động đấu tranh vũ trang và khởi nghĩa cục bộ ở nông thôn, không xây dựng căn cứ địa vững chắc, thì ta không thể đẩy tới cao trào kháng Nhật cứu nước và gây thanh thế mạnh mẽ cho cách mạng; nhưng

ngược lại, khi thời cơ đã xuất hiện, mà ta chỉ dựa vào lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang, chỉ dựa vào rừng núi và nông thôn mà không nhanh chóng động viên hàng triệu quần chúng đứng lên, không chuyên toàn bộ lực lượng chính trị và vũ trang của ta giáng những đòn tiến công quyết liệt vào trung tâm thần kinh của địch ở thành thị, thì có thể ta đã lỡ mất thời cơ có một không hai trong những ngày Tháng Tám năm 1945”⁷.

Cần nhấn mạnh thêm rằng trong các cuộc khởi nghĩa ở đô thị, khởi nghĩa Hà Nội có vai trò đặc biệt quan trọng. Khởi nghĩa ở Hà Nội thắng lợi là một đòn chí mạng vào trung tâm thần kinh đầu não của địch ở Việt Nam, làm tê liệt nặng nề hơn hệ thống chính quyền của Nhật và tay sai, tạo thêm thế và lực cho cách mạng trong cả nước, nêu gương cho các thành phố khác noi theo. Thắng lợi của khởi nghĩa ở Hà Nội là nhờ sức mạnh của lực lượng quần chúng đông đảo kết hợp với sách lược khôn khéo của ta trong công cuộc vận động lực lượng bảo an, cô lập và vô hiệu hoá quân đội Nhật, buộc chúng đứng yên trong các doanh trại, tránh xảy ra đổ máu và giằng co kéo dài cuộc khởi nghĩa, tạo thuận lợi thêm cho ta giành chính quyền - mục tiêu cơ bản của mọi cuộc cách mạng. Giáo sư Trần Văn Giàu, nguyên Bí thư Xứ uỷ Nam Kỳ đã nói: khởi nghĩa ở Sài Gòn có nhiều điển hình sáng tạo sách lược trong khi thực hiện thành công đường lối cách mạng chung, song: “Các nhà viết sử khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám phải ghi công đầu rất lớn cho Đảng bộ và nhân dân Hà Nội trong cuộc chiến đấu mang tính chất quyết định này. Hà Nội có khởi nghĩa thành công ngày 19-8 thì Huế mới khởi nghĩa thành công ngày 23 và Sài Gòn khi ấy nóng lòng chờ tin Hà Nội. Hà Nội có khởi nghĩa thì Sài Gòn mới làm. Hà Nội có làm sớm thì Sài Gòn mới khởi trở ngại nguy hiểm. Tuy Sài Gòn

đã có tập hợp đủ lực lượng, nhưng nếu Hà Nội chưa làm thì vị tất Sài Gòn đã làm vì còn nhớ mãi kinh nghiệm của tháng 11-1940. Nói khởi nghĩa ở Hà Nội có tầm quyết định là như vậy”⁸.

Cuộc khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 là sự vùng dậy của toàn dân bao gồm hai lực lượng cơ bản là lực lượng của đạo quân chính trị và lực lượng vũ trang, trong đó lực lượng quần chúng là đội quân đông đảo nhất quyết định trực tiếp xoá bỏ bộ máy chính quyền của giai cấp thống trị, thành lập chính quyền cách mạng. Khác với chiến tranh, khởi nghĩa bao giờ cũng do lực lượng quần chúng đảm nhận. Khởi nghĩa dân tộc là sự vùng dậy của các lực lượng dân tộc đánh đổ ách thống trị của đế quốc thực dân. Cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và tất cả các địa phương trong cả nước đã phản ánh sức mạnh của khối đoàn kết dân tộc, được tổ chức từ trước hoặc mới được tổ chức ngay trong đêm khởi nghĩa, thậm chí không phải là số ít chưa vào tổ chức, song theo mệnh lệnh của trái tim yêu nước, trước khí thế cách mạng sôi nổi của quần chúng, đã xuống đường tham gia vào đoàn quân khởi nghĩa, tham gia vào cuộc đấu tranh để xây dựng chính quyền cách mạng.

Bạo lực cách mạng của đạo quân chính trị đông đảo, có lực lượng vũ trang làm nòng cốt, là yếu tố quyết định đưa cuộc tổng khởi nghĩa đến thành công. Song, trong tiến trình khởi nghĩa ta đã linh hoạt, khéo léo kết hợp đúng đắn giữa đấu tranh chính trị, quân sự và vận động, phân hoá lực lượng trong bộ máy chính quyền bù nhìn, kể cả vận động vô hiệu hoá quân đội Nhật. Ngay cả Bảo Đại cũng được vận động thoái vị để được làm dân của một nước độc lập. Xung quanh việc vận động Bảo Đại từ chức, có một chi tiết đáng lưu ý. Có bốn vị trí thức đã được Trần Trọng Kim ghi trong danh sách Hội đồng tư vấn của Chính

phủ do ông Kim làm Thủ tướng là Nguyễn Văn Huyền, Nguyễn Như Kon Tum, Nguyễn Xiển, Hồ Hữu Tường đã bàn với nhau, đánh điện vào Huế yêu cầu Bảo Đại thoái vị, giao cho Việt Minh thành lập Chính phủ để tránh nội chiến. Họ coi việc gửi bức điện đó như là phản ánh nguyện vọng của đại bộ phận trí thức Bắc, Trung, Nam (Nguyễn Văn Huyền là người Bắc, Nguyễn Xiển và Nguyễn Như Kon Tum là người Trung và Hồ Hữu Tường trong Nam). Họ được ghi nhận là “nhóm bốn người đánh điện” (les quatre télégraphistes) nhưng họ cũng hiểu rằng Cách mạng Tháng Tám là sự nghiệp của toàn dân tộc. Hành động của họ chỉ là góp thêm một tác động nhỏ về chính trị - tinh thần vào một cao trào cách mạng đã lớn mạnh và một tình thế đã chín muồi. Việc Bảo Đại thoái vị và ngay sau đó không bao lâu được Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 23/SL ngày 10-9-1945 cử làm Cố vấn Chính phủ lâm thời là một sự kiện có ý nghĩa về cả tinh thần chính trị và tính “hợp pháp hoá” truyền thống đã được thừa nhận trên thế giới. Những chủ trương sách lược nêu trên đã tăng thêm thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa diễn ra nhanh chóng, tránh xung đột đổ máu. Chính vì vậy, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám là một cuộc khởi nghĩa vũ trang, là cách mạng bạo lực song đã diễn ra khá ôn hoà. Đó là một đặc điểm và là một ưu điểm của Cách mạng Tháng Tám.

5. Cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 là một điển hình thành công về nghệ thuật khởi nghĩa dân tộc, phản ánh rõ nét tiềm năng sáng tạo và trí tuệ của Đảng, của dân tộc Việt Nam mà trước hết là Hồ Chí Minh, người anh hùng dân tộc vĩ đại, nhà văn hoá kiệt xuất đã kế thừa và phát triển truyền thống của dân tộc lên tầm cao mới của thời đại, đã vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng

cách mạng giải phóng dân tộc vào điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Cuộc cách mạng dân tộc và khởi nghĩa dân tộc năm 1945 là một cuộc cách mạng vô cùng nhân đạo, thể hiện một chủ nghĩa dân tộc sáng suốt. Sự thức tỉnh ý thức dân tộc Việt Nam không hề đi theo sự bài ngoại quen thuộc, đặc điểm của những cuộc bùng nổ thông thường bột phát của chủ nghĩa dân tộc sô vanh. Cuộc Cách mạng Tháng Tám có ưu điểm lớn so với cách mạng nhiều nước trên thế giới. Đó là một cuộc cách mạng tập hợp được tuyệt đại bộ phận nhân dân cả nước, diễn ra nhanh chóng và ít đổ máu.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một điển hình thành công về cách mạng giải phóng dân tộc, về nghệ thuật khởi nghĩa dân tộc. Nhận xét về một ưu điểm lớn của khởi nghĩa dân tộc ở Việt Nam so với cách mạng nhiều nơi trên thế giới, Hồ Chí Minh đã viết: “Cách mạng ở đâu thành công cũng phải đổ máu nhiều. Có nước phải chặt đầu vua. Có nước đồng bào chia đảng phái, chém giết nhau liên tiếp trong bao nhiêu năm. Nước ta, vua tự thoái vị, các đảng phái không có máy. Trong một thời gian ngắn, các giai cấp đoàn kết thành một khối, muôn dân đoàn kết để mưu hạnh phúc chung là nước được hoàn toàn độc lập và chống được giặc xâm lăng, đuổi bọn thực dân tham ác ra ngoài bờ cõi”⁹.

Khởi nghĩa dân tộc, chiến tranh dân tộc là điều tất yếu, là phương thức đấu tranh cơ bản của nhân dân các nước thuộc địa. V.I. Lênin đã từng nói “những lò lửa khởi nghĩa dân tộc, xuất hiện gắn liền với cuộc khủng hoảng của chủ nghĩa đế quốc, đã bùng cháy cả ở các thuộc địa, cả ở châu Âu”¹⁰ mặc dù bọn đế quốc ra sức đàn áp dã man. Vậy khởi nghĩa dân tộc là gì? Theo V.I. Lênin: “Đó là một

cuộc khởi nghĩa nhằm thiết lập quyền độc lập chính trị của dân tộc bị áp bức, nghĩa là nhằm tạo ra một quốc gia dân tộc riêng biệt”¹¹. “Bất cứ một sự áp bức dân tộc nào cũng gây ra sự phản kháng trong quảng đại quần chúng nhân dân, và xu hướng của bất cứ một sự phản kháng nào của dân cư bị áp bức về mặt dân tộc cũng là khởi nghĩa dân tộc”¹².

Từ năm 1924, Hồ Chí Minh đã sớm phát triển lý luận về khởi nghĩa dân tộc của V.I.Lênin. Người đã nêu lên quan điểm về sự kết hợp đấu tranh ở nông thôn và đô thị, đặc biệt là khởi nghĩa ở đô thị, và việc chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa. Người nói: “Đảng của giai cấp vô sản cần phải phối hợp phong trào nông dân với các mục tiêu cách mạng và các hoạt động của giai cấp vô sản ở các trung tâm công nghiệp... Tổ chức và chuẩn bị các hoạt động phối hợp, nếu có thể cùng một lúc ở thành thị và nông thôn thì đó sẽ là mục đích căn bản của đảng cách mạng ở các nước nông nghiệp và nửa nông nghiệp”¹³. “Đề bảo đảm chắc chắn cho sự phối hợp hành động giữa giai cấp vô sản và nông dân, đảng của giai cấp vô sản, trước hết ở tất cả các nước nông nghiệp và nửa nông nghiệp, phải quan tâm tới công tác chính trị và tổ chức (cả về công tác quân sự) trong nông dân”¹⁴.

Quá trình chuẩn bị và tiến hành khởi nghĩa trong cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 đã đi theo phương hướng trên và được Đảng ta, trực tiếp là Hồ Chí Minh hoàn thiện, phát triển sáng tạo trên cơ sở thực tiễn của nước ta trong bối cảnh những năm 1939 - 1945.

Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước. Cương lĩnh chính trị của Đảng đầu năm 1930, các nghị quyết của Đảng trong thời kỳ 1930 - 1945 thấm đượm tinh thần của chủ nghĩa dân tộc, được phát triển lên tầm cao mới

của thời đại thành *chủ nghĩa dân tộc cách mạng*. Đó là một sức mạnh lớn quyết định thành công của Cách mạng Tháng Tám, tạo ra những ưu điểm, đặc điểm điển hình của nghệ thuật khởi nghĩa dân tộc ở Việt Nam - một đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng giải phóng của thời đại.

Sự đóng góp sáng tạo đó là công lao, trí tuệ của dân tộc, của Đảng ta mà công đầu thuộc về Hồ Chí Minh - người đã luôn đề cao sức mạnh của động lực dân tộc, chủ trương phải đoàn kết mọi lực lượng của dân tộc vào sự nghiệp cách mạng.

-
1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.4, tr. 1-3
 2. Sten Tonnesson: *The Vietnamese Revolution of 1945*, Roosevelt, Ho Chi Minh and De Gaulle in a World at War, Sage Publication, Oslo, 1991
 3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2011, T.7, tr. 25
 4. *Sđd*, T.3, tr. 230
 5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2000, T.7, tr.561
 - 6, 7. *Lê Duẩn Tuyên tập (1965-1975)*, Nxb CTQG, H, 2008, T.II, tr. 786, 787
 8. *Cách mạng Tháng Tám và sự nghiệp đổi mới hôm nay*, Nxb. Khoa học xã hội, H, 1995, tr.39
 9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.4, tr. 47-48
 - 10, 11, 12. *V.I.Lênin Toàn tập*, Nxb Tiến bộ M, 1974, T.30, tr. 67, 150, 147
 - 13, 14. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, T.2, tr. 565-566, 569.